

Hệ thống giáo dục

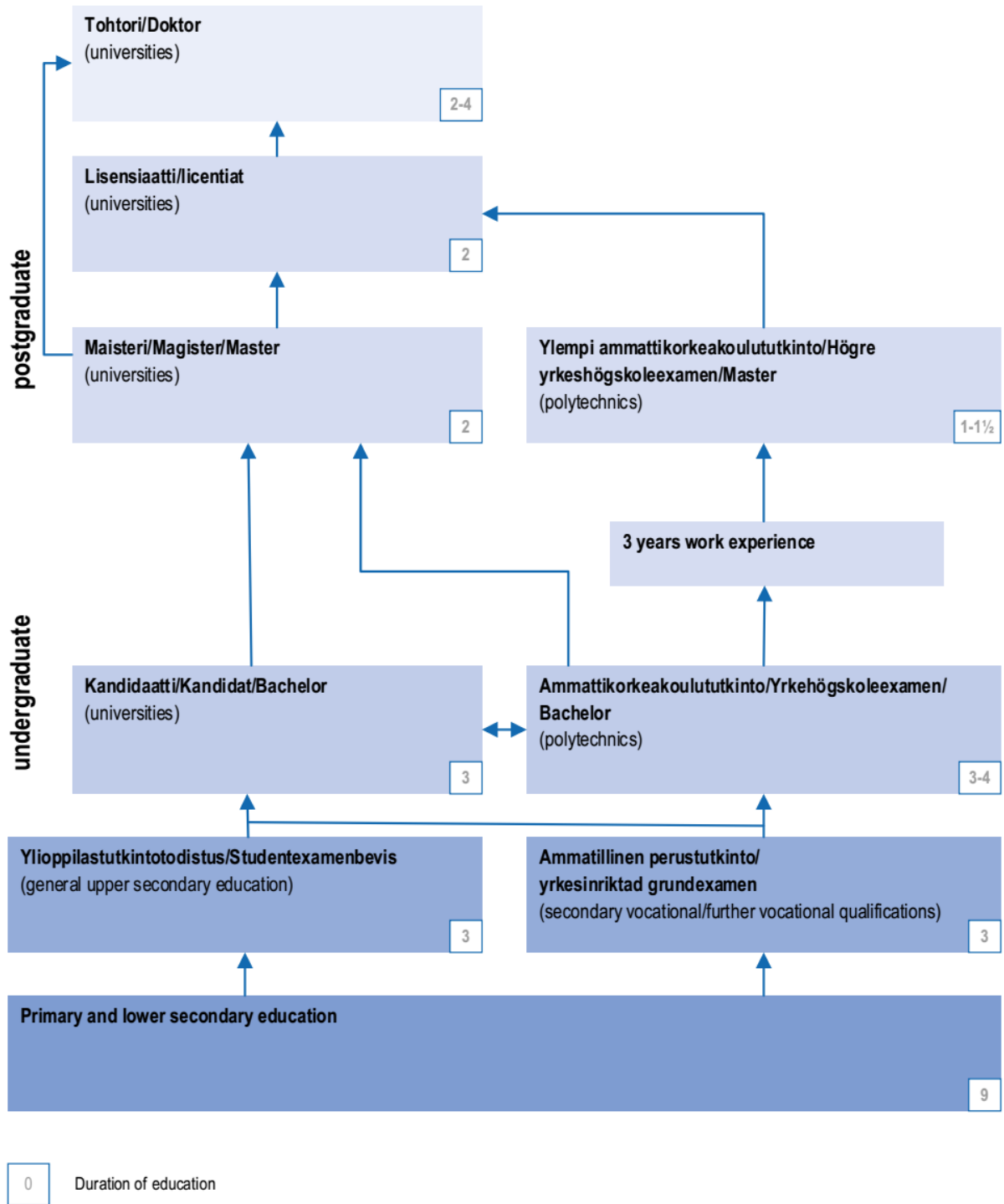
# Phần Lan

Miêu tả và so sánh với hệ thống giáo dục Hà Lan



Ngoại trừ hình ảnh và hình minh họa, nội dung của tài liệu này thuộc Giấy phép Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng tài liệu này, vui lòng truy cập <https://www.nuffic.nl/en/home/copyright>.

▪ Hệ thống giáo dục Phần Lan



## ▪ Biểu đồ đánh giá

Trong biểu đồ dưới đây, cột bên trái liệt kê các bằng cấp nước ngoài phổ biến nhất với các mức tương ứng trong Khung trình độ Quốc gia và Châu Âu. Những cột còn lại so sánh với Hà Lan, với mức tương ứng trong khung trình độ Hà Lan và châu Âu.

Degree or qualification and NFQ level*		EQF level	Dutch equivalent and NLQF level		EQF level
<i>Ammatillinen perustutkinto/ Yrkesinriktad grundexamen</i>			MBO diploma at qualification level 2, 3 or 4	2-4	2-4
<i><u>Ylioppilastutkintodistust/ Studentexamenbevis/ Matriculation Examination Certificate</u></i>	4	4	VWO diploma	4+	4
<i><u>Kandidaatti/Kandidat/Bachelor</u></i>	6	6	WO bachelor's degree	6	6
<i><u>Ammattikorkeakoulututkinto/ yrkehögskoleexamen/ Bachelor</u></i>	6	6	HBO bachelor's degree	6	6
<i><u>Maisteri/Magister/Master</u></i>	7	7	WO master's degree	7	7
<i><u>Ylempi ammattikorkeakoulututkinto/Högre yrkehögskoleexamen/Master</u></i>	7	7	HBO master's degree	7	7

## ▪ Giới thiệu

**Phần Lan tên chính thức là Cộng hòa Phần Lan (Suomen tasavalta) là một quốc gia thuộc vùng Bắc Âu.**

Quốc hội Phần Lan thiết lập các luật liên quan đến giáo dục và quyết định chính sách giáo dục tổng thể, Bộ Giáo dục và Văn hoá là đơn vị thực hiện (Opetus- ja kulttuurijaministeriö / Undervisnings- och kultursministeriet) ở cấp trung ương. Hầu như tất cả các cấp học, từ tiểu học đến giáo dục đại học, được Bộ Giáo dục và Văn hóa điều hành và giám sát. Các chương trình giáo dục liên quan đến an ninh quốc gia thuộc trách nhiệm của các bộ khác.

Phần Lan là một quốc gia song ngữ: nói cả tiếng Phần Lan lẫn tiếng Thụy Điển, điều này có nghĩa là có các cơ sở giáo dục song ngữ dạy cả tiếng Phần Lan, và Thụy Điển. Bản mô tả này sử dụng thuật ngữ của cả tiếng Phần Lan và tiếng Thụy Điển.

Giáo dục bắt buộc ở Phần Lan kéo dài 9 năm, dành cho trẻ em từ 7-16 tuổi.

Năm học thường bao gồm một học kỳ mùa thu, kéo dài từ tháng 8/tháng 9 đến tháng 12, và học kỳ mùa đông/mùa xuân kéo dài từ tháng 1 đến tháng 5/tháng 6.

## ▪ Giáo dục tiểu học và phổ thông

Phần Lan có chương trình giáo dục cơ bản bắt buộc kéo dài 9 năm. Giáo dục sau chương trình bắt buộc được cung cấp bởi các trường trung học phổ thông và các cơ sở dạy nghề. Các chương trình giáo dục trung học phổ thông có thể là tổng quát hoặc dạy nghề.

Các cơ sở giáo dục trung học phổ thông cung cấp chương trình giáo dục tổng quát 3 năm. Khi kết thúc học phổ thông trung học tổng quát, học sinh được cấp *Lukion päästötodistus*. Hầu như tất cả học sinh hoàn thành chương trình phổ thông trung học tổng quát cũng sẽ tham dự kỳ thi tuyển quốc gia vào đại học (*ylioppilastutkinto / studentexamen*). Học sinh có thể tham gia vào ba kỳ thi khác nhau trong thời gian 18 tháng. Học sinh hoàn thành các bài kiểm tra trong ít nhất bốn môn học, một trong số đó là bắt buộc (ngôn ngữ bản xứ của học sinh).

Các ứng viên chọn ba bài thi bổ sung bắt buộc từ bốn môn khác: ngôn ngữ khác (không phải bản xứ), ngoại ngữ, toán học và các kiến thức tổng quát. Kiểm tra

kiến thức tổng quát bao gồm các câu hỏi từ một số nhóm ngành phụ: tôn giáo và đạo đức, tâm lý học và triết học, lịch sử và các nghiên cứu xã hội, vật lý, hóa học, sinh học và địa lý. Những học sinh vượt qua kỳ thi đại học được cấp Giấy chứng nhận thi đầu vào đại học (*Ylioppilastutkintotodistus / Studentexamenbevis*), đáp ứng được các yêu cầu chung để được nhận vào học đại học. Bằng học nghề trung học giúp cho học sinh có đủ điều kiện học lên đại học.

Các cơ sở dạy nghề cung cấp chương trình học 3 năm, cung cấp bằng nghề bậc trung học (*ammattillinen perustutkinto / yrkesinriktad grundexamen*). Giáo dục và đào tạo dạy nghề người trưởng thành bao gồm bằng nghề (*ammattillinen perustutkinto / yrkesinriktad grundexamen*), bằng nghề bậc cao hơn (*ammattitutkinto / yrkesexamina*) và bằng nghề chuyên nghiệp (*erikoisammattitutkinto / specialyrkesexamina*). Trong hệ thống giáo dục người trưởng thành, những bằng cấp này được coi là bằng cấp dựa trên năng lực. Tất cả các loại bằng nêu trên đều cho phép người học được học lên giáo dục đại học ở Phần Lan.

Hiện nay, có 53 loại bằng trung học phổ thông nghề, bao gồm 119 chương trình học và khoảng 300 bằng nghề bậc cao hơn (đủ tiêu chuẩn đạt kỹ năng nghề cần thiết dành cho các chuyên môn trong lĩnh vực này) cũng như các bằng nghề chuyên gia (đủ điều kiện cho các công việc đòi hỏi cao nhất trong lĩnh vực này). Những sinh viên hoàn thành tốt nghiệp trung học phổ thông xuất sắc sẽ được trao *tutkintotodistus / examenbevis*, bằng này có nghĩa là đáp ứng các yêu cầu chung để có thể được phép học lên giáo dục đại học. Các *ammattikirja / yrkeshandbok* có thể được trao cho sinh viên tốt nghiệp bất kỳ các trình độ nghề kể trên, tuy nhiên, không phải tất cả sinh viên tốt nghiệp đều nhận được văn bằng này. Các *ammattikirja / yrkeshandbok* được trao bổ sung nhưng không thay thế bằng cấp chính thức.

### ▪ **Nhập học đại học**

Các trường đại học và đại học ứng dụng tự do chọn sinh viên và bị giới hạn bởi số chỉ tiêu sinh viên cho từng chuyên ngành, được xác định trong các cuộc hội kiến với Bộ Giáo dục và Văn hoá. Tất cả các chuyên ngành đều phải tuân theo số chỉ tiêu được giao.

Tính đến số lượng thí sinh cao hơn số lượng chỉ tiêu các trường hiện có, các trường đại học và đại học ứng dụng áp dụng một loạt các tiêu chí lựa chọn. Lựa chọn thường dựa trên kết quả học tập trước đó và kết quả kỳ thi đầu vào.

Học sinh hoàn thành kỳ thi đầu vào đại học được cấp *Ylioppilastutskintotodistus / Studentexamenbevis*, đáp ứng các yêu cầu chung để được theo học giáo dục đại học.

Các điều kiện chung để được theo học giáo dục đại học (trường đại học và đại học ứng dụng) là Chứng chỉ kỳ thi tuyển đầu vào đại học và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nghề. Những bằng cấp này đòi hỏi ít nhất 12 năm học. Bằng cấp nước ngoài tương đương cũng có đủ điều kiện để theo học giáo dục đại học.

### ▪ **Giáo dục đại học**

Phần Lan có một hệ thống giáo dục đại học nhị phân bao gồm các trường đại học và trường đại học ứng dụng hoặc các trường đại học về khoa học ứng dụng (tiếng Phần Lan: *ammattikorkeakoulu*, viết tắt là *AMK*), đó là các tổ chức giáo dục đại học chuyên nghiệp. Các trường đại học do tiểu bang quản lý; các trường đại học ứng dụng thuộc sự quản lý của chính quyền địa phương và quốc gia. Trường đại học truyền thống bao gồm các trường đại học và học viện nghệ thuật. Tất cả các trường dạng truyền thống này thực hiện nghiên cứu và cấp bằng lên đến bằng tiến sĩ. Các trường đại học ứng dụng cung cấp giáo dục đại học chuyên nghiệp, cấp bằng ở trình độ cử nhân và thạc sĩ.

Từ năm 1995 trở đi, giáo dục đại học ở Phần Lan đã trải qua những thay đổi lớn liên quan đến cấu trúc cấp bậc bằng cử nhân và thạc sĩ. Bằng cấp trước 1995 hoàn toàn tương đương với mức độ tương ứng với cấp bậc văn bằng mới và những bằng đó cũng cung cấp các quyền học tập và chuyên môn như nhau.

#### **Hệ thống văn bằng trước năm 1995**

Trước năm 1995, hệ thống văn bằng bao gồm các văn bằng sau:

- *Kandidaatin tutkinto* (giai đoạn thứ hai, bằng Thạc sĩ)
- *Lisensiaatin tutkinto* (giai đoạn thứ ba, bằng tiền Tiến sĩ)
- *Tohtorin tutkinto* (giai đoạn thứ ba, bằng Tiến sĩ)

Chương trình thạc sĩ một cấp kết hợp chương trình học ở trình độ cử nhân và có thời gian 5 năm. Bằng cử nhân độc lập không tồn tại trước năm 1995.

### **Hệ thống bằng cấp từ năm 1995 trở đi**

Hệ thống văn bằng mới (148/1995) bao gồm các văn bằng sau:

- *Kandidaatin tutkinto* (giai đoạn đầu tiên, bằng Cử nhân)
- *Maisterin tutkinto* (giai đoạn thứ hai, bằng Thạc sĩ)
- *Lisensiaatin tutkinto* (giai đoạn thứ ba, bằng tiền Tiến sĩ)
- *Tohtorin tutkinto* (giai đoạn thứ ba, bằng Tiến sĩ)

Tên của văn bằng bậc thạc sĩ đã được thay đổi thành *maisterin tutkinto* và bằng cử nhân được đặt tên là *kandidaatin tutkinto*. Theo luật này, sinh viên không bắt buộc phải có bằng cử nhân trước khi bắt đầu học tiếp lên thạc sĩ. Sinh viên cũng có thể theo học chương trình học thạc sĩ một cấp 5 năm, kết hợp với học cấp bậc cử nhân.

Hệ thống văn bằng hiện nay đã được áp dụng vào năm 2005 (794/2004). Cuộc cải cách đã thiết lập một cấu trúc văn bằng hai cấp với giai đoạn thứ nhất bắt buộc (bậc cử nhân) ở tất cả các lĩnh vực ngoại trừ y học (thú y) và nha khoa.

### ▪ **Giáo dục ở các trường đại học**

Có 16 trường đại học của Phần Lan liên quan đến Bộ Giáo dục và Văn hoá. Mười trong số các trường đại học này là đa ngành; sáu trường còn lại là các cơ sở đào tạo chuyên môn: một cơ sở trong số đó về lĩnh vực kinh tế và kinh doanh, hai cơ sở về khoa học kỹ thuật (kỹ sư và kiến trúc) và ba cơ sở là học viện nghệ thuật.

Giáo dục đại học trong lĩnh vực quân sự được cung cấp bởi Cao đẳng Quốc phòng hoạt động dưới sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng.

### **Văn bằng đầu tiên**

Bằng cử nhân đại học thường được gọi là *kandidaatti* / *kandidat* trừ bằng *oikeusnotaari* / *rättsnotarie* (Luật) và *farmaseutti* / *farmaseut* (Dược). Các bản dịch tiếng Anh cho tất cả các trình độ này là bằng cử nhân, văn bằng phổ biến nhất là bằng Cử nhân Khoa học Xã hội hoặc bằng Cử nhân Khoa học Tự nhiên. Thời gian học danh nghĩa của các chương trình này là 3 năm.



## Văn bằng thứ hai

Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng *kandidaatti* có thể tiếp tục theo học chương trình sau đại học tại một trường đại học để lấy văn bằng của giai đoạn thứ hai. Thời gian của các chương trình này là 2 năm. Văn bằng giai đoạn thứ hai thường được gọi là *maisteri / magister*. Các văn bằng giai đoạn thứ hai khác là *diploma-insinööri / diplomingenjör* (công nghệ), *proviisori / provisor* (dược) và *arkkitehti* (kiến trúc). Bản dịch tiếng Anh được qui định viết là bằng Thạc sĩ, văn bằng phổ biến nhất là Thạc sĩ Khoa học Xã hội hoặc Thạc sĩ Khoa học Tự nhiên. Văn bằng các trường đại học giai đoạn thứ hai chuyên khoa trong lĩnh vực y học (thú y) và nha khoa được gọi là *lisensiaatti/licentiat*, tiếng Anh là Giấy phép hành nghề.

Một số chương trình thạc sĩ có chứng chỉ chuyên môn, như:

- Luật: *oikeustieteen maisteri / juris magister*
- Dược: *proviisori / provisor*
- Kỹ thuật và Kiến trúc: *arkkitehti / arkitekt, diplomi-insinööri / diplomingenjör* và *maisema-arkkitehti / landskapsarkitekt*
- Y học: *lääketieteen lisensiaatti / medicent licentiate*
- Nha khoa: *hammaslääketieteen lisensiaatti / zontologie licentiate*
- Khoa học thú y: *eläinlääketieteen lisensiaatti / veterinärmedicin licentiate*
- Quân đội, Hải quân và Không quân: *upseeri / sĩ quan*

Sau một quá trình lựa chọn, sinh viên tốt nghiệp *maisteri / magister* có thể tiếp tục học tại các trường đại học Phần Lan để có được *lisensiaatti/licentiat* hoặc *ohtori/doctor*.

Tiến sĩ phải mất tối thiểu 4 năm để hoàn thành, và là bằng cao nhất được trao bởi các trường đại học. Nghiên cứu sinh có thể lấy bằng tiến sĩ *lisensiaatti / licentiate* (giấy phép hành nghề) trước khi lấy bằng Tiến sĩ và thông thường phải mất 2 năm học toàn thời gian để hoàn thành.

### ▪ Giáo dục Đại học chuyên nghiệp

Giáo dục đại học chuyên nghiệp được đào tạo tại các trường *ammattikorkeakoulu / yrkeshögskola's* (những trường này được gọi là trường đại học ứng dụng theo tiếng Anh). Đạo luật về trường đại học ứng dụng và kèm theo Nghị

định 2003 quy định về giáo dục đào tạo chuyên nghiệp. Phần Lan hiện đang có tổng cộng 25 trường đại học ứng dụng, và việc nhập học được qui định bởi hệ thống nhập học chung của quốc gia.

Sau khi hoàn thành học tập tại một trường đại học ứng dụng, học sinh được cấp bằng đại học ứng dụng (*ammattikorkeakoulututkinto / yrkehögskoleexamen*) theo ngành học: '*Sosiaali- ja terveystieteiden ammattikorkeakoulututkinto / yrkehögskoleexamen inom hälsö- och det sociala området*' (bằng đại học ứng dụng về chăm sóc sức khỏe và công tác xã hội). Tên của văn bằng được ghi trên giấy chứng nhận, tiếp sau là các chữ cái AMK / YH: *sairaanhoitaja AMK / sjuksköterska YH* (bằng Cử nhân Điều dưỡng). Các trường đại học ứng dụng cấp bằng ở hai cấp độ.

### **Văn bằng đầu tiên**

Các chương trình cao nhất trong văn bằng đầu tiên (Bằng Cử nhân) kéo dài từ 3 đến 4 năm (180-240 ECTS), liên quan tới thời gian thực tập và đồ án tốt nghiệp/ luận văn của Cử nhân. Bằng cử nhân từ một trường đại học ứng dụng cho phép học viên có đủ điều kiện để học tiếp chương trình đại học bậc thạc sĩ/ giai đoạn thứ hai, tuân theo qui trình tuyển chọn bổ sung vào trường đại học.

### **Văn bằng thứ hai**

Từ năm 2005, ngày càng có nhiều trường đại học ứng dụng cung cấp chương trình Thạc sĩ kéo dài từ 1 đến 1½ năm (60-90 ECTS). Điều kiện để theo học các văn bằng đại học ứng dụng giai đoạn thứ hai là phải có văn bằng đầu tiên cùng với ít nhất 3 năm làm việc hoặc kinh nghiệm nghệ thuật liên quan. Các chương trình thuộc các lĩnh vực sau: Giáo dục và Nhân văn; Văn hóa và Nghệ thuật; Quản trị kinh doanh; Khoa học Xã hội; Quản trị kinh doanh và Quản lý kinh doanh; Khoa học Tự nhiên; Công nghệ và Truyền thông; Công nghệ Hàng hải; Tài nguyên Thiên nhiên và Môi trường; Dịch vụ Xã hội; Nghiên cứu Chăm sóc sức khỏe và Thể thao; Thẩm mỹ và Mỹ phẩm; Du lịch và Khách sạn. Các chương trình thạc sĩ đại học ứng dụng được hoàn thành bằng luận văn thạc sĩ hoặc đồ án tốt nghiệp.

## **▪ Hệ thống đánh giá**

Các cơ sở giáo dục đại học có hệ thống đánh giá và phân loại độc lập. Hầu hết các trường đại học và trường đại học ứng dụng sử dụng thang điểm từ 0 đến 5, trong

đó 5 là điểm cao nhất và 0 là điểm không đạt yêu cầu. Đánh giá bằng chữ có thể được viết theo các trình độ dưới đây, nhưng cũng có thể sử dụng thuật ngữ khác.

Numerical grade	Qualification	Meaning
5	Kiiteettävä	Excellent
4	Erittäin hyvä	Very good
3	Hyvä	Good
2	Erittäin tyydyttävä	Quite satisfactory
1	Tyydyttävä	Satisfactory
0	Hylätty	Unsatisfactory

Hệ thống xếp loại sau áp dụng cho các kỳ thi đầu vào trung học phổ thông (*Ylioppilastutkinto*):

Numerical grade	Qualification	Meaning	Frequency
7	Laudatur (L)	Outstanding	5 %
6	Eximia cum laude approbatur (E)	Excellent	15 %
5	Magna cum laude approbatur (M)	Very good	20 %
4	Cum laude approbatur (C)	Good	24 %
3	Lubenter approbatur (B)	Quite satisfactory	20 %
2	Approbatur (A)	Satisfactory	11 %
1	Improbatur (I)	Unsatisfactory	5 %

Trước khi áp dụng cấu trúc bằng Cử nhân – Thạc sỹ, chương trình giáo dục đại học của Phần Lan dựa trên thang điểm 40 điểm (*opintopiste/studiepoäng*) một năm.

Để nâng cao sự công nhận quốc tế về các chương trình giáo dục đại học của Phần Lan, Hệ thống Tích lũy và chuyển đổi tín chỉ Châu Âu (ECTS) 60 điểm một năm được áp dụng vào năm 2005.

Thông tin thêm về hệ thống ECTS hiện có trong [Hướng dẫn sử dụng ECTS](#) do Ủy ban Châu Âu ban hành.

### ▪ **Tiến trình Bologna**

Cấu trúc bậc Cử nhân – Thạc sỹ đã được chính thức thiết lập cho tất cả các chương trình trường đại học từ ngày 1 tháng 8 năm 2005. Hệ thống này được áp dụng dần dần.

Thông tin về tình hình hiện tại có thể được tìm thấy trên trang [website](#) chính thức của Khu vực Giáo dục Đại học châu Âu.

### ▪ **Khung trình độ**

Vào năm 2009, nhóm hoạt động của Bộ Giáo dục và Văn hoá Phần Lan đã đề trình đề xuất về Khung trình độ Quốc gia. Khung trình độ Quốc gia Phần Lan (NFQ) kết hợp cấu trúc 8 cấp và xây dựng phần lớn dựa trên Khung trình độ châu Âu (EQF).

Thông tin liên quan có thể được tìm thấy trên [website](#) của Ủy ban Giáo dục Quốc gia Phần Lan, trang web bao gồm thông tin về Khung trình độ Quốc gia Phần Lan và bậc tương ứng.

[Website](#) của Trung tâm lưu động Quốc tế (CIMO) cũng cung cấp thông tin về các cấp trong Khung trình độ Quốc gia Phần Lan gắn với giáo dục Đại học Phần Lan

### ▪ **Công nhận và bảo đảm chất lượng**

Việc công nhận giáo dục đại học ở Phần Lan được quy định ở cấp cơ sở. Ủy ban Đánh giá Giáo dục Đại học Phần Lan (FINHEEC) là một cơ quan độc lập, được thành lập vào năm 1995, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học cùng Bộ Giáo dục và Văn hoá trong các vấn đề liên quan đến đánh giá và công nhận. FINHEEC đã tiến hành kiểm tra các hệ thống đảm bảo chất lượng (QA) của các cơ sở giáo dục đại học (HEIs) từ năm 2005. Việc kiểm tra có hiệu lực trong 6 năm. Các cơ sở HEI được kiểm tra tính đến nay được nêu tên trong sổ đăng ký kiểm tra trên [website](#) của FINHEEC.

Phần Lan không có hệ thống xếp hạng các cơ sở đào tạo.

### ▪ **Hiệp ước quốc tế**

Phần Lan đã ký kết Công ước Lisbon vào năm 1998 và phê chuẩn Công ước vào năm 2004.

### ▪ **Phụ lục văn bằng**

Từ năm 2005, mọi chứng chỉ giáo dục đại học được đi kèm với một phụ lục văn bằng, như được quy định trong Luật Giáo dục Đại học.

Để có thêm thông tin về phụ lục văn bằng, xem trên [website](#) của Phần Lan về Europass và trên [website](#) của Ủy ban Châu Âu.

### ▪ Thành phần hồ sơ

Văn bằng giáo dục trung học gồm có chứng chỉ Giáo dục Trung học phổ thông hoặc Giáo dục phổ thông nghề nghiệp kèm theo bảng điểm, có thể được bổ sung bằng giấy chứng nhận kỳ thi tuyển vào đại học cùng với bảng điểm.

Chứng chỉ Giáo dục Đại học có nhiều trang: Chứng nhận đạt bằng và / hoặc danh hiệu, một bảng điểm thể hiện kết quả kiểm tra, và có thể là tổng quan về từng môn học.

### ▪ Tổng quan về các cơ sở giáo dục đại học

- [Website](#) của Bộ Giáo dục Phần Lan đưa ra tổng quan của các trường Đại học.
- [Website](#) của Bộ Giáo dục Phần Lan đưa ra tổng quan về các trường Đại học Khoa học ứng dụng.

### ▪ Một số website hữu ích

- [Website](#) của Ủy ban Giáo dục Quốc gia Phần Lan đồng thời cũng là ENIC/NARIC của Phần Lan.
- [Website](#) của Trung tâm Lưu động Quốc tế, CIMO.
- [Website](#) của Bộ Giáo dục và Văn hóa Phần Lan.
- [Website](#) của Ủy ban Đánh giá Giáo dục Đại học Phần Lan (FINHEEC).